

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TẠ THỊ HẠ** Ngày tháng năm sinh: **15/5/1984**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu Trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Hoa Hương Dương, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên**
- Nơi thường trú: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **035184010231**
- Ngày cấp: **10/7/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

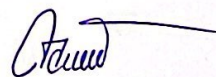
2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN TUẤN THỌ** Ngày tháng năm sinh: **08/2/1982**
- Nghề nghiệp: **Làm việc sửa chữa mua bán xe máy**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001082048257**
- Ngày cấp: **10/7/2021;** Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Tuấn Khang** Ngày tháng năm sinh: **13/12/2005**
- Nơi thường trú: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001205016909**



Ngày cấp: 21/4/2021;
tự xã hội

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Hà Mai Lan** Ngày tháng năm sinh: **14/4/2011**
- Nơi thường trú: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: **Ở cùng bố mẹ chồng**

1.1.1. Thừa thừa nhất: **Ở cùng bố mẹ chồng**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 6, Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Diện tích: **142,8 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AD 448782 Người đứng tên: Nguyễn Tuấn Mừng**

- Thông tin khác (nếu có): **Ở cùng bố mẹ chồng**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Ở cùng bố mẹ chồng**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**



6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **162.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **90.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **72.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

Actual

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		+162.000.000 đồng	-Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 90.000.000 đồng -Thu nhập của chồng: 72.000.000 đồng
---	--	--------------------------	---

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Tạ Thị Hà